TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 419/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17/8/2020.
V/v tranh chấp: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Phước Lung.

2. Ông Trương Hoàng Hoa.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh – kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 336/2020/TLST-HNGĐ ngày 29/6/2020 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Châu Thị Kim N,** sinh năm 1993 (có mặt);
Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.
Địa chỉ tạm trú: ấp P, xã B, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.
Bị đơn: **Đoàn Quốc V,** sinh năm 1986 (có mặt);
Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Châu Thị Kim N trình bày: Chị N và anh V cưới nhau vào năm 2013 do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình theo số 20, ngày 08/3/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh V không lo làm ăn, ham chơi không lo cho gia đình vợ con. Chị N đã nộp đơn ly hôn 01 lần tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo nhưng chị đã rút đơn Tòa án đình chỉ vụ án để chị cho anh Việt cơ hội thay đổi nhưng đến nay anh V vẫn không thay đổi. Nay chị N thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị N xin ly hôn với anh V.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đoàn Quốc K sinh ngày 05/01/2014 và Đoàn Ngọc Y sinh ngày 03/8/2018, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Đoàn Quốc V trình bày: Anh thống nhất với chị N về thời gian kết hôn, thời điểm chung sống thì anh và chị N sinh sống ở nhà anh. Mâu thuẫn dẫn đến việc ly hôn không lớn, anh vẫn thường xuyên qua nhà vợ để thăm vợ con nhưng vợ không cho anh cơ hội hàn gắn, không cho anh ở lại chơi và chăm sóc con. Chị N về nhà mẹ ruột ở từ ngày 03/8/2018 cho đến nay, lúc mới sinh cháu Như Ý chị N xin về nhà mẹ ruột ở tới nay không về nhà anh ở. Nay anh V thấy còn thương vợ thương con nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đoàn Quốc K sinh ngày 05/01/2014 và Đoàn Ngọc N sinh ngày 03/8/2018, hiện đang sống với chị N, giả sử tòa cho ly hôn anh đồng ý để vợ tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Châu Thị Kim N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Quốc V; yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Anh V không đồng ý ly hôn với chị N; trường hợp Tòa cho ly hôn, anh V đồng ý để chị N tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Chị N và anh V đã có mâu thuẫn xảy ra và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Chị N và anh V có 02 con chung là cháu Đoàn Quốc Khánh và cháu Đoàn Ngọc Như Ý, anh V thống nhất để chị N tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Tự thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu tòa giải quyết, không có nợ chung. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị Kim N thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn” được quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn

nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị Kim N về việc được ly hôn anh Đoàn Quốc V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Châu Thị Kim N và anh Đoàn Quốc V kết hôn vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, được thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2013, quyển số 01 ngày 08/3/2013. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh V là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống, chị N và anh V phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh V không lo làm ăn, ham chơi không lo cho gia đình vợ con, chị N đã về nhà mẹ ruột ở từ năm 2018, chị N đã rút đơn xin ly hôn một lần vào ngày 17/02/2020 để cho anh V cơ hội, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn chị N xin ly hôn với anh V. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị N và anh V không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Châu Thị Kim N.

[3] Về con chung: Chị N và anh V có 02 con chung là cháu Đoàn Quốc K sinh ngày 05/01/2014 và cháu Đoàn Ngọc N sinh ngày 03/8/2018. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Anh V đồng ý để chị N tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao 02 con chung là cháu Đoàn Quốc K sinh ngày 05/01/2014 và cháu Đoàn Ngọc N sinh ngày 03/8/2018 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Châu Thị Kim N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Châu Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các điều 147, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị Kim N về việc xin ly hôn với anh Đoàn Quốc V.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thị Kim N được quyền ly hôn anh Đoàn Quốc V.

Về con chung: Giao cháu Đoàn Quốc K sinh ngày 05/01/2014 và cháu Đoàn Ngọc N sinh ngày 03/8/2018 cho chị Châu Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đoàn Quốc V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đoàn Quốc V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở anh V thực hiện quyền này

2. Về án phí: Chị Châu Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003890 ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên xem như nộp xong án phí.

3. Chị Châu Thị Kim N và anh Đoàn Quốc V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã B, huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Dung